

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Đặng Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/4/2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1989/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Lê Minh N, sinh ngày 16/4/1989

Địa chỉ: Thôn 2 xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/01/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án: 425-9, Yoam- dong, Deahae-ro, Boryeong-si, Chungcheongam-do, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 19/3/2019 được bổ sung tại bản tự khai đề ngày 07/5/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Lê Minh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn được một tháng, anh B trở lại Hàn Quốc làm việc, vợ chồng chị vẫn liên lạc, quan tâm nhau. Đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị N đã cố gắng khuyên bảo để giữ gìn hạnh phúc nhưng anh B không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, không còn liên lạc gì với nhau nữa. Hiện tại xác định tình cảm vợ chồng không

còn, hôn nhân thực tế không tồn tại nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị Đặng Lê Minh N trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Lê Minh N trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn: anh Nguyễn Thanh B, có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất ngày 14/6/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo chị N cung cấp thì anh B có địa chỉ tại: 425-9, Yoam-dong, Deahae-ro, Boryeong-si, Chungcheongam-do, Korea (Hàn Quốc).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc các tài liệu kèm theo Công văn số 958/CV-TAND ngày 21/5/2019 và Công văn số 1894/CV-TAND ngày 29/11/2019 để tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh B. Ngày 18/11/2019, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có công điện gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thông báo đã thực hiện việc tổng đạt và đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán nhưng đương sự không đến nhận hồ sơ tổng đạt. Tòa án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5); đăng tin trên Cổng thông tin điện tử Tòa án tỉnh Quảng Bình; thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại gia đình (bố, mẹ của anh B) và tại địa phương nơi cư trú trước khi xuất cảnh của anh B nhưng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh B.

Tòa án đã trực tiếp gặp ông Nguyễn Thanh M là bố đẻ của anh Nguyễn Thanh B để hỏi ý kiến, ông M cho biết anh Nguyễn Thanh B có điện thoại với gia đình và cho biết đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị Đặng Lê Minh N nộp tại Tòa án, hiện tại anh B đang lao động tại Hàn Quốc không có điều kiện về Việt Nam tham gia giải quyết vụ án được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt. Ông M cho biết vợ chồng anh Nguyễn Thanh B và chị Đặng Lê Minh N không có con chung và tài sản chung.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung: đề nghị xử cho chị Đặng Lê Minh N được ly hôn anh Nguyễn Thanh B; con chung và tài sản chung không có nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Đặng Lê Minh N khởi kiện về việc ly hôn anh Nguyễn Thanh B, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn P, xã Đ huyện B, tỉnh Quảng

Bình, hiện đang ở tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh B. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 02/01/2020 nhưng do anh B vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Thanh B vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh B.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Lê Minh N và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn 20/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2018, chị N cho rằng anh B đã có quan hệ với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm đến vợ. Anh B cũng đã biết việc chị N xin ly hôn nhưng không gửi ý kiến của mình đến Tòa án, điều này thể hiện anh B cũng không còn quan tâm đến chị N. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị N và anh B không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Lê Minh N được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị N trình bày vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về quan hệ tài sản: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có yêu cầu gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu chị N, anh B có tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đặng Lê Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Đặng Lê Minh N được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

2. *Về án phí*: Chị Đặng Lê Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số: 0005169 ngày 28/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Lê Minh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (03/02/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ